

## Chùa Cổ Lễ: Biểu tượng đối trọng và sự biến đổi không gian kiến trúc PGVN thế kỷ XX

ISSN: 2734-9195 09:05 31/01/2025

Trong sự kết nối này, chùa Cổ Lễ vừa là một nơi để chiêm bái vừa trở thành một không gian tâm linh mở rộng, nơi mà sự thiêng liêng hiện diện ngay trong tầm nhìn hàng ngày của bất kỳ ai.

Tác giả: **Nguyễn Sửu** - Viện Nghiên cứu Tôn giáo

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 01/2025 - Xuân Ất Ty

### Từ chùa Việt truyền thống đến chùa Cổ Lễ: Bước ngoặt kiến trúc

Trong lịch sử, chùa Việt Nam truyền thống thường mang phong cách thấp, nằm trải rộng và ẩn trong thiên nhiên với bộ khung gỗ vững chắc. Cảm giác của những ngôi chùa này luôn gần gũi với mặt đất, hài hòa với thiên nhiên và mang lại sự thân thuộc, tĩnh lặng. Tuy nhiên, khi văn hóa phương Tây dần thâm nhập vào Việt Nam, đặc biệt thông qua các công trình nhà thờ Thiên Chúa giáo cao lớn và hoành tráng, kiến trúc Phật giáo Việt Nam đối mặt với một thử thách mới: Làm sao để giữ được bản sắc, đồng thời khẳng định được vị thế của mình trong bối cảnh thay đổi lớn lao? Chùa Cổ Lễ, dưới sự trụ trì của Hòa thượng Phạm Quang Tuyên từ năm 1902 (1), đã mở ra một câu trả lời mới cho kiến trúc Phật giáo Việt Nam.



Toàn cảnh chùa Cổ Lễ (ảnh: *Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 01/2025 - Xuân Ất Ty*).

Công trình này không chỉ phục dựng lại một ngôi chùa bị hoang phế mà còn là tuyên ngôn mạnh mẽ về sự tồn tại của Phật giáo Việt Nam giữa bối cảnh bị thách thức bởi làn sóng văn hóa và tôn giáo phương Tây.

## **Chùa Cổ Lễ và sự đối trọng với nhà thờ Thiên Chúa giáo**

Vào đầu thế kỷ XX, tại vùng đồng bằng Bắc Bộ, nhiều nhà thờ Thiên Chúa giáo được xây dựng với quy mô lớn, chiều cao vượt trội và kiến trúc đồ sộ. Những công trình này không chỉ là nơi thờ phụng mà còn là biểu tượng cho quyền lực và sự hiện diện mạnh mẽ của Thiên Chúa giáo trong bối cảnh thuộc địa. Các nhà thờ như Phú Nhai, Bùi Chu, hay Nam Định đều gây ấn tượng với chiều cao vút lên trời xanh, một biểu tượng vượt thoát khỏi trần tục. Hòa thượng Phạm Quang Tuyên, với tầm nhìn sâu sắc, nhận ra rằng kiến trúc Phật giáo không thể mãi duy trì hình thức truyền thống nếu muốn giữ vị thế trong lòng cộng đồng. Thay vì chấp nhận sự lép vế, ông quyết định tái thiết chùa Cổ Lễ thành một đối trọng kiến trúc mạnh mẽ, tạo ra sự tương xứng với các nhà thờ Thiên Chúa giáo trong vùng.

## **Đại diện: Biến đổi hoàn toàn không gian chùa Việt**

Điểm sáng tạo lớn nhất của chùa Cổ Lễ chính là việc chuyển đổi Chính điện – không gian trung tâm của mọi ngôi chùa – thành Đại điện với quy mô hoành tráng. Lần đầu tiên trong lịch sử kiến trúc Phật giáo Việt Nam, Chính điện được nâng lên thành một tòa Đại điện cao lớn, vững chãi và đầy uy nghiêm, tạo cảm giác vươn lên bầu trời thay vì nằm sát mặt đất như các ngôi chùa truyền thống.

Hòa thượng Phạm Quang Tuyên không chỉ tạo ra một không gian tâm linh mà còn biến nó thành một biểu tượng kiến trúc (2). Với mái vòm chịu lực theo phong cách Gothic, đại điện của chùa mang tính cách mạng về mặt kỹ thuật. Nhưng điều quan trọng hơn cả là sự kết hợp tinh tế giữa yếu tố phương Tây và các họa tiết Phật giáo như rồng châu, hoa sen, lam gió với tạo hình văn tự và các biểu tượng tâm linh khác. Điều này giúp Đại điện vẫn giữ được bản sắc Phật giáo Việt Nam dù vay mượn các yếu tố ngoại lai. Không gian Đại điện không còn giới hạn trong cảm giác tĩnh lặng, thân thuộc như trước, mà thay vào đó, tạo ra một cảm giác thiêng liêng, vượt thoát, và khẳng định sự hiện diện mạnh mẽ của Phật giáo trong đời sống cộng đồng. Đây chính là sự đột phá mang tính biểu tượng, biến đổi hoàn toàn cảm nhận về không gian chùa Việt Nam đầu thế kỷ XX.

## Kiến trúc tổng thể và ý nghĩa tâm linh



Hình minh họa (ảnh: *Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 01/2025 - Xuân Ất Tỵ*)

Không chỉ riêng Đại điện, toàn bộ quần thể kiến trúc chùa Cổ Lễ cũng mang tính đối trọng mạnh mẽ. Với diện tích gần 10 mẫu Bắc Bộ, chùa bao gồm nhiều công trình như tháp Cửu Phẩm Liên Hoa, cầu cuốn, tam quan, đền Thánh, đền Mẫu, và tòa Kim Chung Bảo Các. Mỗi công trình đều được thiết kế với tầm vóc lớn, khẳng định sự vững chãi, bền bỉ của Phật giáo trong lòng cộng đồng (3). Đặc biệt, tháp Cửu Phẩm Liên Hoa – biểu tượng cho sự giác ngộ và thoát ly – được xây dựng với chiều cao nổi bật, không chỉ mang ý nghĩa tâm linh mà còn là một

thành tố quan trọng để cân bằng không gian với các nhà thờ xung quanh.

## **Tác động văn hóa và lịch sử**

Sự tái thiết chùa Cổ Lễ không chỉ là một câu chuyện về kiến trúc mà còn là một sự kiện văn hóa - lịch sử quan trọng. Chùa không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm linh mà còn mang trong mình thông điệp khẳng định giá trị của Phật giáo Việt Nam. Trong bối cảnh thuộc địa, khi văn hóa phương Tây đang có xu hướng áp đảo, chùa Cổ Lễ đã chứng minh rằng Phật giáo Việt Nam hoàn toàn có thể thích nghi, đổi mới mà không mất đi bản sắc cốt lõi. Đây là bài học quý giá cho các thế hệ sau về sự sáng tạo trong bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống. Sự tồn tại của chùa Cổ Lễ đến ngày nay là minh chứng cho tinh thần tự cường và trí tuệ vượt thời gian của những người đã xây dựng và gìn giữ.

## **Cấu trúc không gian trong chính điện: Sự đột phá về tư duy kiến trúc Phật giáo**

Một trong những đặc điểm nổi bật nhất của chùa Cổ Lễ chính là cấu trúc không gian bên trong Chính điện - nay được nâng cấp thành Đại điện. Không chỉ đơn thuần là nơi đặt tượng Phật và thực hành nghi lễ tôn giáo, không gian Chính điện được thiết kế để tạo ra cảm giác vươn tới sự vô tận, nơi mà ranh giới giữa thực và siêu thực trở nên mờ nhạt, mở ra một trải nghiệm tâm linh độc đáo. Trong các ngôi chùa truyền thống, tượng Phật thường được đặt trên bệ thờ hoặc trong những không gian vừa tầm với người chiêm bái, tạo sự gần gũi giữa con người và đức Phật. Tuy nhiên, tại chùa Cổ Lễ, Hòa thượng Phạm Quang Tuyên đã táo bạo thay đổi cấu trúc này. Các tượng Phật trong Chính điện không chỉ được đặt trên bệ cao mà còn được nâng lên một cách vượt bậc, tạo cảm giác như các vị Phật đang hiện hữu trong một cõi thiêng liêng, vượt xa khỏi thế giới trần tục. Điều này có cảm giác gần gũi với một giáo đường hơn một ngôi chùa thông thường. Tượng Phật Thích Ca cao 4,2m được đặt ở trung tâm, ngự trên tòa sen lớn, với ánh hào quang vẽ nổi trên mái vòm phía sau. Cách sắp đặt này không chỉ làm tăng tính biểu tượng về sự giác ngộ và thoát ly của đức Phật mà còn khiến người chiêm bái cảm nhận được sự nhỏ bé của mình trước vũ trụ bao la và sức mạnh tâm linh vô hạn.



Hình minh họa (ảnh: *Tạp chí Nghiên cứu Phật học* Số tháng 01/2025 - Xuân Ất Tỵ).

Theo Mircea Eliade, không gian thiêng được xác lập qua sự tách biệt với không gian phàm tục, tại đây, khoảng cách này không chỉ gợi ý về cõi Niết Bàn xa xôi mà còn nhấn mạnh rằng sự giác ngộ là một hành trình vượt qua giới hạn bản thân (4). Jonathan Z. Smith bổ sung rằng không gian thiêng không vốn có mà được kiến tạo qua hành vi và niềm tin (5). Bức tường trắng trước mặt người tụng kinh, tưởng chừng là sự trống rỗng, lại trở thành một “khoảng không” đầy ý

nghĩa, nơi mỗi câu kinh và lời niệm tạo dựng một kết nối tâm linh với các đối tượng tôn giáo. Sự vắng bóng trực diện của tượng Phật và Bồ tát trong khi thực hiện nghi lễ càng làm rõ rằng các Ngài không chỉ tồn tại trong hình thức hữu hình mà còn hiện diện qua sự tưởng tượng và niềm tin - một ý niệm mà Rudolf Otto gọi là “cảm giác thiêng liêng,” nơi sự vĩ đại vượt thoát của cái thiêng kết hợp với sức hấp dẫn đầy huyền nhiệm (6).

## **Mái vòm và hội họa: Sự kết nối giữa thực và siêu thực**

Một trong những sáng tạo đặc biệt nhất trong Chính điện chùa Cổ Lễ là việc sử dụng mái vòm như một bức tranh khổng lồ, làm nền cho sự kết nối giữa không gian vật chất và thế giới tâm linh. Mái vòm được thiết kế tinh tế với các hình vẽ mây uốn lượn, tạo cảm giác như bầu trời đang mở rộng ra vô tận ngay trên đầu người chiêm bái. Những đám mây này không chỉ là hình ảnh trang trí mà còn mang ý nghĩa biểu tượng, tượng trưng cho cõi Niết Bàn - nơi không còn sự ràng buộc của thế giới vật chất. Điểm đặc biệt là tràng phan được vẽ trực tiếp trên mái vòm, đan xen với các tràng phan thật treo trong không gian Chính điện. Hiệu ứng này tạo nên một “siêu liên kết” giữa hai thế giới: Hiện thực và giả tưởng. Khi người chiêm bái ngược nhìn lên, họ sẽ cảm nhận được sự hòa quyện của hai không gian - thực tại mà họ đang đứng và cõi tâm linh mà họ đang hướng tới. Trong không gian Chính điện, các tràng phan thật được treo dọc theo lối đi và quanh khu vực tượng Phật, tạo nên một cảm giác chuyển động liên tục khi có gió thổi qua. Trong khi đó, các tràng phan vẽ trên mái vòm lại bất động, như thể chúng đã vượt qua mọi giới hạn của thời gian và không gian. Sự tương phản này càng làm tăng thêm chiều sâu và sự phong phú cho không gian chính điện, đưa người chiêm bái vào một trạng thái tâm linh đặc biệt - nơi mà thực và siêu thực không còn ranh giới.

## **Không gian vô tận: Từ cảm giác hữu hạn đến trải nghiệm siêu việt**

Sự kết hợp giữa kiến trúc vật lý và nghệ thuật hội họa đã giúp không gian Chính điện trở nên vô tận. Độ cao của Đại điện, cùng với các tượng Phật vươn cao và hình ảnh bầu trời trải rộng trên mái vòm, tạo nên một cảm giác vượt thoát, như thể ngôi chùa không còn bị giới hạn bởi những bức tường hay mái ngói. Hòa thượng Phạm Quang Tuyên đã khéo léo tận dụng tính đối xứng trong cấu trúc không gian để dẫn dắt ánh nhìn của người chiêm bái từ mặt đất lên bầu trời, từ hữu hạn đến vô hạn. Sự chuyển đổi này không chỉ là một trải nghiệm thẩm mỹ

mà còn mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc, giúp người chiêm bái cảm nhận được sự kết nối giữa con người và vũ trụ.

## **Biến không gian công cộng thành Tuyên ngôn về Phật pháp**

Một trong những đặc điểm độc đáo của chùa Cổ Lễ là cách mà các biểu tượng Phật pháp được đưa ra khỏi không gian thờ tự khép kín của Chính điện và trở thành một phần của không gian công cộng. Phần tháp chính của Chính điện không chỉ là một công trình kiến trúc mang tính biểu tượng mà còn là một tác phẩm nghệ thuật tôn giáo, với các phù điêu chạm khắc hình ảnh Phật và Bồ tát. Những phù điêu này, được thiết kế với kích thước lớn và chi tiết rõ ràng, tạo điều kiện để người xem có thể nhận biết chúng từ xa. Đây là một tuyên ngôn mạnh mẽ, đưa Phật pháp ra ngoài phạm vi của lòng Chính điện truyền thống và mở rộng thông điệp tôn giáo đến không gian công cộng, nơi bất kỳ ai cũng có thể tiếp cận, nhìn thấy và cảm nhận.

Trong kiến trúc chùa truyền thống, các hình tượng Phật và Bồ tát thường được đặt trong lòng Chính điện - một không gian thiêng liêng, kín đáo và tách biệt với thế giới bên ngoài. Người đến chùa phải bước qua nhiều cổng tam quan, hành lang và sân chùa mới có thể tiếp cận các biểu tượng này. Điều này phản ánh tư duy về một không gian tôn giáo khép kín, nơi sự thiêng liêng được bảo tồn thông qua khoảng cách và ranh giới. Tuy nhiên, tại chùa Cổ Lễ, thiết kế phần tháp chính với các phù điêu Phật và Bồ tát đã phá bỏ giới hạn này. Hình ảnh tôn giáo không còn gói gọn trong lòng Chính điện mà được đưa lên cao, trở thành một phần của cảnh quan chung, nơi mà mọi người - dù là tín đồ hay người qua đường - đều có thể nhìn thấy.

Sự hiện diện của các phù điêu này từ xa không chỉ đơn thuần là một yếu tố thẩm mỹ. Chúng trở thành một tuyên ngôn trực quan về giáo lý Phật pháp, một cách để lan tỏa thông điệp tôn giáo ra bên ngoài, đến với công chúng một cách dễ dàng hơn. Đối với người xem, việc nhìn thấy những hình ảnh thiêng liêng từ xa có thể gợi lên cảm giác kính ngưỡng và tạo ra một kết nối tâm linh ngay cả khi họ không bước chân vào chùa. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh thời kỳ thuộc địa, khi Phật giáo phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các công trình nhà thờ Thiên Chúa giáo hoành tráng trong khu vực. Các phù điêu này, với quy mô lớn và vị trí nổi bật, không chỉ khẳng định sự hiện diện của Phật giáo mà còn tạo ra một không gian thiêng liêng mở rộng, nơi ranh giới giữa thế giới tôn giáo và đời sống hàng ngày được xóa mờ.

Về mặt tư tưởng, việc đưa Phật pháp ra không gian công cộng có thể được hiểu như một sự phá vỡ cấu trúc không gian thiêng truyền thống, nơi các biểu tượng tôn giáo được giấu kín và chỉ dành cho những người đã vượt qua các nghi lễ hoặc hành trình tâm linh để tiếp cận. Điều này không chỉ mang ý nghĩa lan tỏa mà còn là sự tái định nghĩa cách con người trải nghiệm tôn giáo trong đời sống hàng ngày. Sự xuất hiện của các phù điêu này trên tháp chính còn mang thông điệp triết lý sâu sắc. Tượng Phật và Bồ tát được chạm khắc hướng ra bên ngoài, như đang "nhìn xuống" và che chở cho cả cộng đồng. Điều này biểu tượng hóa sự mở rộng lòng từ bi và giáo pháp đến chúng sinh, không phân biệt tín ngưỡng hay vị trí xã hội. Thay vì chỉ là một đối tượng của sự tôn kính trong không gian nội bộ, Phật pháp tại chùa Cổ Lễ trở thành một phần của cảnh quan và văn hóa chung, mời gọi tất cả mọi người tham gia vào hành trình tâm linh, dù chỉ là bằng một cái nhìn thoáng qua.

## Kết luận

Chùa Cổ Lễ không chỉ là một ngôi chùa - đó là một tuyên ngôn về sự bền bỉ của văn hóa Phật giáo trong bối cảnh thuộc địa, là biểu tượng của tinh thần sáng tạo và đổi mới. Đây không chỉ là một công trình tôn giáo mà còn là sự khẳng định về sự gắn kết giữa cái thiêng và cái đời, giữa giáo lý nhà Phật và những trải nghiệm thường nhật của con người. Trong sự kết nối này, chùa Cổ Lễ vừa là một nơi để chiêm bái vừa trở thành một không gian tâm linh mở rộng, nơi mà sự thiêng liêng hiện diện ngay trong tầm nhìn hàng ngày của bất kỳ ai. Với Đại điện tráng lệ không chỉ thay đổi hoàn toàn cảm nhận không gian chùa Việt Nam mà còn khẳng định vị thế Phật giáo như một đối trọng văn hóa và kiến trúc mạnh mẽ. Với chùa Cổ Lễ, lịch sử đã chứng kiến một bước ngoặt: Từ những ngôi chùa truyền thống nằm sát đất đến một Đại điện vươn cao, từ sự thụ động trước thay đổi đến một sự khẳng định bản sắc đầy kiêu hãnh. Đây còn hơn là câu chuyện về một ngôi chùa, đó còn là câu chuyện về sức mạnh của văn hóa Việt Nam.

Tác giả: **Nguyễn Sử** - Viện Nghiên cứu Tôn giáo

*Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 01/2025 - Xuân Ất Ty*

\*\*\*

### CHÚ THÍCH:

(1) Nguyễn Hồng and Trung Tín, *Chùa Cổ Lễ Văn Hoá Cách Mạng* (Nxb. Tôn giáo, 2000).

(2) Nguyễn Lợi Thiệp, *Chùa Cổ Lễ (Thần Quang Tự)* (Nam Định: Imprimerie Nam Việt, 1926).

(3) Hà Văn Tấn, *Chùa Việt Nam* (Hà Nội: Nxb. Thế giới, 2009), 272.

(4) Mircea Eliade and Willard R. Trask, *The Sacred and the Profane: The Nature of Religion*, [New edition], Harvest/HBJ Book (San Diego [Calif.]: Harcourt Brace Jovanovich, 1987).

(5) Jonathan Z. Smith, *To Take Place: Toward Theory in Ritual*, Paperback edition, *Chicago Studies in the History of Judaism* (Chicago: The University of Chicago Press, 1992).

(6) Rudolf Otto, *The Idea of the Holy*, Pelican Books (Harmondsworth, Middlesex: Penguin Books, 1959).

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Eliade, Mircea, and Willard R. Trask. *The Sacred and the Profane: The Nature of Religion*. [New edition]. Harvest/HBJ Book. San Diego [Calif.]: Harcourt Brace Jovanovich, 1987.

2. Hà Văn Tấn. *Chùa Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Thế giới, 2009.

3. Nguyễn Hồng, and Trung Tín. *Chùa Cổ Lễ Văn Hoá Cách Mạng*. Nxb. Tôn giáo, 2000.

4. Nguyễn Lợi Thiệp. *Chùa Cổ Lễ (Thần Quang Tự)*. Nam Định: Imprimerie Nam Việt, 1926.

5. Otto, Rudolf. *The Idea of the Holy*. Pelican Books. Harmondsworth, Middlesex: Penguin Books, 1959.

6. Smith, Jonathan Z. *To Take Place: Toward Theory in Ritual*. Paperback edition. *Chicago Studies in the History of Judaism*. Chicago: The University of Chicago Press, 1992